TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 29-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Minh Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Phước;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Trương Thị Lệ Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T.** Tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 2 năm 1966 - Tại xã T, huyện T, Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi T (đã chết) và bà Mai Thị T (đã chết); vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án: Ngày 30/8/2019 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước xử phạt 30.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*" đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 07/7/2021; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Diên T, sinh năm: 1980; trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

2. Ông Phạm Minh P (B), sinh năm: 1976; trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T (K), sinh năm: 1995; trú tại khối phố T, thị trấn T, huyện

T, tỉnh Quảng Nam; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. Ông Hồ Văn U, sinh năm: 1967; trú tại khối phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

5. Ông Trần Văn S, sinh năm: 1981; trú tại thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

6. Ông Trương Văn D, sinh năm: 1966; trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

7. Ông Phan Đình T, sinh năm: 1976; trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1983; trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

9. Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1964; trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

10. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975; trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30 tháng 6 năm 2021, khi Bùi Văn T, Nguyễn Diên T, Nguyễn Văn T, Trần Văn S, Phạm Minh P và Hồ Văn U đang chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị Công an xã T phát hiện, lập biên bản và tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 2.400.000 đồng (trong đó cửa của Hồ Văn U và Bùi Văn T có số tiền 1.000.000 đồng; cửa của Phạm Minh P có số tiền 500.000 đồng; cửa của Nguyễn Diên T có số tiền 500.000 đồng; cửa của Nguyễn Văn T và Trần Văn S có số tiền 400.000 đồng) và khu vực xung quanh chiếu bạc số tiền 1.000.000 đồng (số tiền này là của Nguyễn Văn N làm rơi trong quá trình bỏ chạy), 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chiếu nhựa; tạm giữ trên người Bùi Văn T số tiền 40.000 đồng và 01 điện thoại di động; tạm giữ trên người Nguyễn Văn T số tiền 400.000 đồng; tạm giữ trên người Phạm Minh P số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động; tạm giữ trên người Nguyễn Thị C số tiền 30.000 đồng và 01 điện thoại di động; tạm giữ trên người Nguyễn Diên T số tiền 9.400.000 đồng. (BL 28)

Trước đó, khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Bùi Văn T đi bộ từ nhà đến quán nước của anh Nguyễn Văn N thuộc thôn H, xã T, huyện T uống nước thì nghe nói tại nhà bà Nguyễn Thị E có đánh bài binh xập xám nên Bùi Văn T ra phía sau quán nước vào nhà bà Nguyễn Thị E thì thấy có Phan Đình T, Trương Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Văn S đang chơi đánh bạc bằng hình thức binh xập xám được thua bằng tiền nên Bùi Văn T ngồi vào cửa thứ tư để cùng tham gia chơi đánh bạc. Trong đó, Bùi Văn T mang theo số tiền 500.000 đồng, Phan Đình T mang theo số tiền 500.000 đồng, Trương Văn D mang theo số tiền 800.000 đồng, Nguyễn Văn T mang theo số tiền

khoảng 800.000 đồng, Trần Văn S mang theo số tiền 1.000.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Một lúc sau, Phan Đình T không chơi nữa ra về trước thì có Nguyễn Diên T vào thế chỗ của Phan Đình T; Nguyễn Diên T mang theo số tiền 10.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 600.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Sau đó, Trương Văn D không đánh bạc nữa thì có Phạm Minh P vào thế chỗ của Trương Văn D*;* Phong mang theo số tiền 1.700.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Tiếp sau đó có Hồ Văn U vào chung cửa với anh Bùi Văn T (mỗi người góp 500.000 đồng). Ngoài ra, trong quá trình chơi còn có anh Nguyễn Văn N vào theo cửa với Nguyễn Diên T được 03 ván, mỗi ván 50.000 đồng và bà Nguyễn Thị C theo cửa của Bùi Văn T được 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng thì không chơi nữa mà cùng ngồi xem những người còn lại chơi đánh bạc cho đến khi bị Công an phát hiện bắt quả tang. (BL 99-102; 113-116; 127-133; 139-146; 154-161; 170-176; 185-192; 198-204; 212-218;)

Quá trình điều tra xác định được, hình thức chơi đánh bạc nêu trên là binh xập xám có ra lon (có đặt tiền cược ra chiếu bạc) từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng; mỗi cửa chơi được cầm cái ba ván liên tiếp theo thứ tự xoay vòng. Tổng số tiền đặt cược và thắng thua trên chiếu bạc ở mỗi ván dao động từ 300.000 đồng đến 2.400.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi đánh bạc trái phép vào ngày 30 tháng 6 năm 2021 nêu trên, Bùi Văn T đang có 01 tiền án về tội đánh bạc, cụ thể: ngày 30 tháng 8 năm 2019, Bùi Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước xử phạt số tiền 30.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015, đến ngày 30 tháng 6 năm 2021, Bùi Văn T chỉ mới thi hành xong số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và số tiền phạt 20.000.000 đồng, còn phải thi hành số tiền phạt 10.000.000 đồng (số tiền này Bùi Văn T đã chấp hành xong vào ngày 07/7/2021).

** Về thu giữ và xử lý vật chứng*: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước đã tạm giữ và xử lý các vật chứng sau:

01/ Một *(01)* tấm chiếu nhựa, đã qua sử dụng.

02/ Một *(01)* bộ bài tây có 52 lá bài, đã qua sử dụng.

03/ Một *(01)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9, màu xanh, số IMEI 1: 860028041334855, số IMEI 2: 860028041334848, máy không có gắn thẻ sim, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu nâu, điện thoại đã qua sử dụng *(tạm giữ của Bùi Văn T).*

04/ Một *(01)* điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1174, màu xanh, số IMEI 1: 351671340895716, IMEI 2: 351671345895711, máy không có gắn thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng *(tạm giữ của Phạm Minh Phong).*

05/ Một *(01)* điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, máy không có gắn thẻ sim, có khóa mật khẩu màn hình, điện thoại đã qua sử dụng *(tạm giữ của Nguyễn Văn T).*

06/ Một *(01)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, máy không có gắn thẻ sim, có khóa mật khẩu màn hình, điện thoại đã qua sử dụng *(tạm giữ của Nguyễn Thị C).*

07/ Số tiền 13.770.000 đồng, gồm 2.400.000 đồng trên chiếu bạc, 1.000.000 đồng xung quanh chiếu bạc; trên người Bùi Văn T số tiền 40.000 đồng, trên người Phạm

Minh P số tiền 500.000 đồng, trên người Nguyễn Văn T số tiền 400.000 đồng, trên người bà Nguyễn Thị C số tiền 30.000 đồng, trên người Nguyễn Diên T số tiền 9.400.000 đồng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "*Đánh bạc"* được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321; Điều 36; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Bùi Văn T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và đề nghị tịch thu số tiền 2.400.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước; trả lại cho bị cáo số tiền 40.000 đồng, một điện thoại Nokia nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy các vật chứng dùng vào việc đánh bạc và xử lý các vật chưng khác

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T khai nhận, mặc dù, Bùi Văn T đã bị kết án về tội "*Đánh bạc*" chưa được xóa án tích nhưng vào khoảng 11 giờ 00 ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại nhà bà Nguyễn Thị E thuộc thôn H, xã T, huyện T, Bùi Văn T lại tiếp tục tham gia chơi đánh bạc bằng hình thức đánh binh xập xám được thua bằng tiền cùng với nhiều người khác mà số tiền dùng vào việc đánh bạc ở mỗi ván đều dưới 5.000.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang, tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 2.400.000 đồng và nhiều vật chứng khác có liên quan.

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngày 30/8/2019 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước xử phạt 30.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*" đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 07/7/2021. Ngày 30/6/2021 tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thắng, thua bằng tiền cùng với Nguyễn Diên Tuấn và một số người khác, vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi đánh bạc trái phép như đã nêu trên của bị cáo Bùi Văn T phạm tội: "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và trách nhiệm của bị cáo thì thấy:

Mọi hành vi đánh bạc được thực hiện dưới bất cứ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đều bị xem là hành vi trái pháp luật và bị nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là đến nếp sống văn hóa trong đời sống cộng đồng dân cư, là một tệ nạn xã hội gây hậu quả xấu cần tích cực phòng ngừa, ngăn chặn. Bị cáo Bùi Văn T có đầy đủ khả năng nhận thức được tác hại của việc đánh bạc nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc nhằm thu lợi bất chính.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng ngày 30/8/2019 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước xử phạt 30.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*" nhưng chưa được xóa án tích, đến ngày 30/6/2021 tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền chứng tỏ bị cáo xem thường kỷ cương, pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục bị cáo ý thức chấp hành và tuân thủ pháp luật, đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc gia đình lao động nông thôn là lao động chính nhưng lại hay bị đau ốm bị sỏi thận, tiểu máu, tình cờ tham gia đánh bạc, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ, không vi phạm pháp luật, tiền án đánh bạc trước đây đã là yếu tố định tội, bị cáo có nơi cư trú ổn định, không cần thiết phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ và hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là đủ nghiêm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật của nhà nước ta. Xét bị cáo thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

[5] Đối với hành vi đánh bạc trái phép của Phan Đình T, Trương Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Văn S, Nguyễn Diên T, Nguyễn Văn N, Phạm Minh P, Hồ Văn U, Nguyễn Thị C nêu trên, quá trình điều tra xác định khi tham gia đánh bạc những người này đều không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và mỗi ván đánh bạc đều có tổng số tiền cược trên chiếu bạc và tiền dùng để đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng. Xét thấy, hành vi đánh bạc của những người này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước tách ra để đề nghị Cơ quan Công an có thẩm quyền xem xét, xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị E đã có hành vi cho người khác mượn nhà nhưng không biết việc những người này mượn nhà của mình để đánh bạc; đối với Phạm Kim

C,Thái Văn B, Huỳnh Thị P, có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không có tham gia đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước không xử lý hoặc đề nghị xử lý đối với những người này là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Một *(01)* tấm chiếu nhựa, đã qua sử dụng; Một *(01)* bộ bài tây có 52 lá bài, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.400.000 đồng trên chiếu bạc,

Hoàn trả các tài sản không sử dụng vào việc phạm tội gồm:

Trả cho Bùi Văn T số tiền 40.000 đồng; một *(01)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9, màu xanh, số IMEI 1: 860028041334855, số IMEI 2: 860028041334848, máy không có gắn thẻ sim, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu nâu, điện thoại đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quy trữ đề đảm bảo thi hành án

Trả cho Phạm Minh P số tiền 500.000 đồng; một *(01)* điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1174, màu xanh, số IMEI 1: 351671340895716, IMEI 2: 351671345895711, máy không có gắn thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng.

Trả cho Nguyễn Văn T một *(01)* điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, máy không có gắn thẻ sim, có khóa mật khẩu màn hình, điện thoại đã qua sử dụng

Trả cho Nguyễn Thị C số tiền 30.000 đồng; một *(01)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, máy không có gắn thẻ sim, có khóa mật khẩu màn hình, điện thoại đã qua sử dụng

Trả cho Nguyễn Diên T số tiền 9.400.000 đồng; Nguyễn Văn N số tiền 1.000.000 đồng

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào Khoản 1, 3 Điều 321, Điều 36; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Xử phạt các bị cáo Bùi Văn T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Văn T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015*(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: Một *(01)* tấm chiếu nhựa, đã qua sử dụng; Một *(01)* bộ bài tây có 52 lá bài, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng)

- Hoàn trả các tài sản không sử dụng vào việc phạm tội gồm"

Trả cho Bùi Văn T số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn); một *(01)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9, màu xanh, số IMEI 1: 860028041334855, số IMEI 2: 860028041334848, máy không có gắn thẻ sim, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu nâu, điện thoại đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quy trữ đề đảm bảo thi hành án

Trả cho Phạm Minh P số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn); một *(01)* điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1174, màu xanh, số IMEI 1: 351671340895716, IMEI 2: 351671345895711, máy không có gắn thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng.

Trả cho Nguyễn Văn T một *(01)* điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, máy không có gắn thẻ sim, có khóa mật khẩu màn hình, điện thoại đã qua sử dụng

Trả cho Nguyễn Thị C số tiền 30.000 đồng (ba mươi nghìn); một *(01)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, máy không có gắn thẻ sim, có khóa mật khẩu màn hình, điện thoại đã qua sử dụng

Trả cho Nguyễn Diên T số tiền 9.400.000 đồng (chín triệu bốn trăm nghìn); Nguyễn Văn Nghĩa số tiền 1.000.000 đồng (một triệu)

Những vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Vật chứng là tiền, hiện đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án huyện Tiên Phước, số 3949.0.1053904.00000 tại Kho bạc nhà nước Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam (ủy nhiệm chi ngày 16/3/2022).

Về án phí hình sự sơ thẩm:. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/3/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước;
- Cơ quan T.H.A HS Công an H. Tiên Phước;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Tiên Phước;
- Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trình Minh Hùng